

# DIỄN BIẾN CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT, CHỈ SỐ GIÁ NGUYÊN NHIÊN VẬT LIỆU DÙNG CHO SẢN XUẤT, CHỈ SỐ GIÁ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

## 1. Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,23% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp tăng 5,63%; lâm nghiệp tăng 0,3%; thủy sản tăng 0,48%.

### a) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2021, tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

Chỉ số giá sản phẩm từ cây hàng năm tăng 5,94% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lo ngại dịch Covid-19 có thể kéo dài nên nhu cầu tiêu dùng, dự trữ gạo trong nước và nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước tăng làm giá thóc tăng 7,56%. Bên cạnh đó, giá sản phẩm ngô và cây lương thực có hạt khác tăng 4,6% do nhu cầu ngô hạt khô làm thức ăn chăn nuôi tăng trong khi nguồn cung giảm do hết vụ thu hoạch.

Chỉ số giá sản phẩm từ cây lâu năm 6 tháng tăng 7,04% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá hồ tiêu tăng cao 39,85% theo giá thế giới, đồng thời Trung Quốc đẩy mạnh nhu cầu mua hồ tiêu của Việt Nam trong khi nguồn cung trong nước hạn chế do giá hồ tiêu giảm thấp trong những năm

**Kinh tế thế giới bước vào giai đoạn phục hồi khi các quốc gia đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc - xin phòng chống dịch Covid-19, đồng thời triển khai các gói kích thích tăng trưởng kinh tế; Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đồng minh tiếp tục có mức sản lượng khai thác dầu dưới mức nhu cầu sử dụng của thế giới là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá sản xuất hàng hóa và dịch vụ, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa trong 6 tháng đầu năm 2021 đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tỷ giá thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm giảm 0,99% so với cùng kỳ năm 2020, phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.**

trước đây<sup>1</sup> làm nhiều hộ phải chặt bỏ cây hồ tiêu chuyển đổi sang cây trồng khác. Giá cao su mủ khô tăng 14,82% do đang đầu vụ nên sản phẩm cao su thu hoạch chưa nhiều, bên cạnh đó nhu cầu cao su làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất tăng cao khi một số nền kinh tế đang phục hồi nhanh, đặc biệt là Trung Quốc - thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới làm giá cao su tăng mạnh. Ở chiều ngược lại, giá sản phẩm

<sup>1</sup> Giá hồ tiêu các năm 2018-2020 so với năm trước: Năm 2018 giảm 40,6%; năm 2019 giảm 22,39%; năm 2020 giảm 4,29%.

cây ăn quả 6 tháng đầu năm giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước do đang vào vụ thu hoạch các sản phẩm trái cây như xoài, bơ, thanh long... nhưng tiêu thụ tại một số địa phương gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, đồng thời hạn chế hoạt động du lịch, nhà hàng cũng làm cho giá bán giảm.

Chỉ số giá sản phẩm từ chăn nuôi 6 tháng đầu năm nay tăng 4,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 9,56%, chủ yếu do giá các loại lợn giống ở mức cao so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, giá lợn hơi vẫn tiếp tục giảm

do dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt, các địa phương thực hiện tái đàn, nguồn cung lợn hơi đang dần hồi phục.

**b) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó chỉ số giá sản phẩm trồng rừng và chăm sóc rừng tăng 0,23%; khai thác gỗ và lâm sản khác tăng 0,27%; lâm sản thu nhật tăng 4,58%; riêng chỉ số giá dịch vụ lâm nghiệp giảm 1%. Chỉ số giá sản xuất sản phẩm lâm nghiệp tăng chủ yếu do đang vào mùa trồng rừng tập trung nhất trong năm, thêm vào đó nhu cầu gỗ xây dựng, gỗ cho sản xuất và xuất khẩu tăng cao trong khi các địa phương tăng cường quản lý chặt chẽ việc khai thác gỗ tại các cửa rừng, các cửa khẩu đóng cửa để phòng dịch Covid-19 khiến sản lượng gỗ thô xuất qua các cửa khẩu giảm.

**c) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm thủy sản**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm thủy sản tăng 0,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá nhóm thủy sản khai thác tăng 1,22%; giá nhóm thủy sản nuôi trồng tăng 0,03%.

Trong nhóm thủy sản nuôi trồng, chỉ số giá sản phẩm tôm nuôi nước lợ tăng 2,82% so với cùng kỳ năm trước do chi phí đầu vào nuôi tôm như giá thức ăn, giá thuốc thủy sản tăng, đồng thời các vùng nuôi tôm chuẩn bị vào mùa nuôi mới, nguồn nguyên liệu tôm thu mua cho các nhà máy chế biến khan hiếm. Trong nhóm thủy sản khai thác, chỉ số giá sản phẩm thủy sản khai thác biển 6 tháng tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do chi phí nguyên vật liệu



đầu vào phục vụ khai thác biển như giá xăng dầu, chi phí thuê nhân công tăng cao.

**2. Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp**

6 tháng đầu năm nay, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 1,82% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng tăng 9,98%; sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,64%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,52%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,54%.

**a) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá sản xuất sản phẩm khai khoáng tăng 9,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá dầu thô và khí đốt tự nhiên bình quân 6 tháng tăng 20,32% so với cùng kỳ năm trước do giá dầu thế giới tăng cao khi hoạt động sản xuất tại các quốc gia đang dần phục hồi và OPEC+ tiếp tục duy trì khai thác sản lượng dầu dưới mức nhu cầu sử dụng của thị trường thế giới.

Chỉ số giá nhóm quặng kim loại và tinh quặng kim loại 6 tháng đầu năm tăng 5,28% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của giá thế giới, xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu: (i) Nhu cầu sắt thép tăng sau khi nhiều nước kiểm soát được dịch Covid-19, đồng thời triển khai các gói kích cầu nền kinh tế, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng; (ii) Trung Quốc, nhà sản xuất thép lớn nhất thế giới, thực hiện chính sách kiểm soát sản lượng kết hợp với kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các thành phố sản xuất quặng sắt; (iii) Nguồn cung quặng sắt từ Ô-xtrây-li-a tới Trung Quốc bị gián đoạn do căng thẳng giữa hai nước làm giá quặng sắt tăng.

Ở chiều ngược lại, chỉ số giá than cứng và than non 6 tháng đầu năm giảm 2,81% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm nhu cầu tiêu thụ than giảm, các đơn vị ngành than khai thác cầm chừng nhằm hạn chế hàng tồn kho, bảo đảm cân đối tài chính. Theo Quyết định số 05/QĐ-TKV ngày 6/01/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về điều chỉnh

giá mua than năm 2021, các đơn vị sản xuất than thực hiện điều chỉnh giảm giá sản xuất các mặt hàng than như giá than cám số 1, số 2 giảm 3,5%; giá than cục số 2 và số 3 giảm 2,4%; giá than cục số 5 giảm 7%.

**b) Chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do:

- Chỉ số giá thực phẩm chế biến tăng 2,66% do chi phí đầu vào sản xuất các loại thực phẩm chế biến tăng như giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng thời gian qua; chi phí vận chuyển nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất các loại thực phẩm chế biến tăng do ảnh hưởng dịch Covid-19.

- Chỉ số giá than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 22,78% do tác động giá xăng dầu trong nước tăng theo giá dầu thế giới; nhu cầu sử dụng nhiên liệu, xăng dầu trên thế giới tăng mạnh trong quá trình phục hồi nền kinh tế đã tác động đến giá nhiên liệu, xăng dầu trong nước tăng.

- Chỉ số giá sản phẩm kim loại tăng 11,78%, nguyên nhân do giá sản phẩm sắt, thép tăng từ đầu năm 2021 theo giá thế giới; nguồn cung sắt, thép toàn cầu giảm do Trung Quốc giảm sản lượng sản xuất. Trong nước, hoạt động xây dựng khởi sắc, các công trình xây dựng gấp rút triển khai, đồng thời các doanh nghiệp tăng cường mua sản phẩm sắt, thép để phòng giá tăng ảnh hưởng đến chi phí xây dựng công trình.

**c) Chỉ số giá sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí**

6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá sản xuất và phân phối điện,

khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,52% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II/2021 xuất hiện các đợt nắng nóng gay gắt trên phạm vi cả nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã huy động tối đa nguồn cung từ các nhà máy điện, đồng thời nắng nóng cũng làm chỉ số giá nhóm dịch vụ truyền tải điện và phân phối điện tăng.

**d) Chỉ số giá sản xuất cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá sản xuất cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,54% so với cùng kỳ năm 2020, nguyên nhân chủ yếu do một số địa phương điều chỉnh giá nước sinh hoạt<sup>2</sup> và giá dịch vụ thu gom chất thải, cùng với đó nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tăng cao trong mùa nắng nóng.

**3. Chỉ số giá sản xuất dịch vụ**

Chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 0,89% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 0,21%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 0,66%; thông tin và truyền thông giảm 0,59%; giáo dục và đào tạo tăng 3,23%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 0,33%; nghệ thuật vui chơi, giải trí tăng 0,48%.

**a) Chỉ số giá dịch vụ vận tải, kho bãi**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 0,21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ chỉ tăng nhẹ 0,01% (dịch vụ vận tải

2 Tháng 1/2021 có Lâm Đồng điều chỉnh giá nước sinh hoạt tăng 2,67% so với tháng trước; tháng 2/2021 có Hưng Yên tăng 1,06% so với tháng trước; Lào Cai tăng 1,05%; tháng 3/2021 có Khánh Hòa tăng 1,91%; tháng 6/2021 có Đồng Nai tăng 1,12%; Yên Bái tăng 0,33%...

đường bộ và xe buýt tăng 0,3% theo giá xăng dầu; dịch vụ vận tải đường sắt giảm 2,64%). Chỉ số giá dịch vụ vận tải đường thủy tăng 2,99%, trong đó giá dịch vụ vận tải đường ven biển và viễn dương tăng 3,22% do ảnh hưởng của việc thiếu hụt con-ten-nơ rỗng, tình trạng tàu Ever Given mắc kẹt tại kênh đào Suez, cùng với nhu cầu vận tải hàng hóa bằng đường biển tăng cao nên giá cước vận tải biển tăng. Chỉ số giá dịch vụ vận tải đường hàng không tăng 1,12% do cùng kỳ năm trước giá xăng, dầu trong nước giảm sâu theo giá nhiên liệu thế giới, bên cạnh đó tháng 4/2020, triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 nên nhu cầu đi lại của người dân giảm mạnh trong thời gian giãn cách xã hội. Chỉ số giá dịch vụ kho bãi và các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm tăng 0,62% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 0,57%.

**b) Chỉ số giá dịch vụ lưu trú và ăn uống**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 0,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá dịch vụ lưu trú giảm 6,45% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn tới tình trạng khách du lịch hoãn, hủy tour, hủy phòng tại các cơ sở lưu trú, do đó các cơ sở kinh doanh giảm giá nhằm thu hút khách lưu trú, đặc biệt giá dịch vụ lưu trú giảm mạnh tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; chỉ số giá dịch vụ ăn uống tăng 1,88% do trong các dịp Lễ, Tết, đặc biệt dịp nghỉ Lễ 30/4-1/5 dài ngày

đúng thời điểm dịch Covid-19 chưa bùng phát nên nhu cầu ăn uống ngoài gia đình tăng.

#### **4. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 4,79% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,83%; dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,97%; dùng cho xây dựng tăng 3,91%.

Một số nguyên nhân làm tăng chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo và dùng cho xây dựng quý II/2021 như sau:

- Chỉ số giá hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất nitơ, sản xuất plastic và cao su tổng hợp nguyên sinh quý II/2021 tăng 2,69% so với quý trước và tăng 3,97% so với cùng kỳ, do nhu cầu tiêu dùng tăng cao.

- Chỉ số giá thức ăn chăn nuôi quý II/2021 tăng 3,1% so với quý trước và tăng 5,95% so với cùng kỳ năm trước, do nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên thế giới giảm làm cho giá thức ăn chăn nuôi thế giới tăng, tác động đến giá thức ăn chăn nuôi trong nước.

- Chỉ số giá sản phẩm gang, sắt, thép quý II/2021 tăng 3,35% so với quý trước và tăng 12,31% so cùng kỳ do giá các nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, phế liệu, phôi thép và chi phí vận chuyển tăng; nguồn cung sắt, thép do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thời gian giao hàng nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất kéo dài; các đơn vị sản xuất, kinh doanh tăng cường nhập khẩu nguyên liệu đầu vào sản xuất

sản phẩm sắt, thép, các công trình xây dựng gấp rút triển khai, đồng thời tăng cường mua sản phẩm sắt, thép để phòng giá tăng ảnh hưởng đến chi phí xây dựng công trình.

Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất 6 tháng đầu năm tăng cao chủ yếu do các nhóm nguyên nhiên vật liệu thiết yếu trong sản xuất tăng.

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản phẩm chăn nuôi 6 tháng tăng 15,26% so với cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng bởi nguồn cung thức ăn chăn nuôi trên thế giới giảm, chi phí vận chuyển nguyên liệu nhập khẩu tăng cao từ việc thiếu tàu biển và con-ten-nơ ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, biến đổi khí hậu làm mất mùa; một số nước chuyển hướng đầu tư nông sản và Trung Quốc tăng thu mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm cho giá thức ăn chăn nuôi trên thế giới tăng; ở Việt Nam nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chủ yếu từ nhập khẩu (chiếm khoảng 80%-85%), giá nhập khẩu thức ăn chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2021 tăng 8,71% so với cùng kỳ năm 2020 nên ảnh hưởng đến giá thức ăn chăn nuôi trong nước. Sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ tăng 6,85%; sản phẩm hóa chất và phân bón tăng 2,97%; sản phẩm thủy sản nuôi trồng tăng 1,25%.

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo, sản phẩm nguyên liệu chế biến từ dầu mỏ 6 tháng tăng 23,08% so với cùng kỳ năm trước; thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 11,05%; sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 10,56%; sản phẩm xay xát và sản xuất bột tăng 4,66%; sản phẩm dệt tăng 3,18%; sản phẩm từ cao su tăng 3,09%.

- Trong nhóm nguyên nhiên vật liệu dùng cho xây dựng, sản phẩm nguyên liệu từ kim loại gang, sắt, thép 6 tháng đầu năm tăng 9,61% so với cùng kỳ năm trước; sản phẩm đá, cát, sỏi, đất sét tăng 5,14%; sản phẩm từ gỗ tăng 3,25%; dịch vụ xây dựng chuyên dụng tăng 1,06%.

#### **5. Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu, tỷ giá thương mại hàng hóa**

##### **a) Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa**

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa tăng 1,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 2,1%; nhóm nhiên liệu tăng 1,31%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 1,09%.

Trong 40 nhóm hàng xuất khẩu chính, 29 nhóm hàng có chỉ số giá 6 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Giá xuất khẩu sắt, thép tăng cao 14,88% (cùng kỳ năm 2020 giảm 4,36%) do kinh tế thế giới đang trong giai đoạn phục hồi, nhu cầu cho sản xuất, xây dựng tăng trong khi nguồn cung sắt thép giảm, đặc biệt là Trung Quốc, nước sản xuất thép thô lớn nhất thế giới, đang thực hiện chính sách kiểm soát sản lượng và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các thành phố sản xuất quặng sắt. Giá xuất khẩu xăng dầu các loại tăng 6,81% theo giá nhiên liệu thế giới. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đồng minh (OPEC+) duy trì khai thác sản lượng dầu dưới mức nhu cầu sử dụng trên thị trường thế giới đã làm giá dầu thế giới tăng. Giá gạo xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm 2021 tăng 10,24% so với cùng kỳ năm trước. Lo ngại dịch Covid-19 có thể kéo dài,

nhu cầu nhập khẩu dự trữ gạo của các quốc gia và chi phí vận chuyển tăng cao đã đẩy giá gạo xuất khẩu trên thế giới tăng. Bên cạnh đó, ở trong nước ngành nông nghiệp đang tái cơ cấu toàn diện, nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, chuyển mạnh mẽ từ xuất khẩu gạo có phẩm cấp thấp sang gạo có phẩm cấp cao, đáp ứng các thị trường cao cấp như Hoa Kỳ, châu Âu, Ô-xtrây-li-a... Giá xuất khẩu hàng may mặc bình quân 6 tháng tăng 9,23% so với cùng kỳ năm trước do hoạt động thương mại toàn cầu khởi sắc, bên cạnh đó giá nhập khẩu một số nguyên liệu đầu vào như vải, sợi có xu hướng tăng do hạn chế nguồn cung từ các quốc gia trên thế giới cũng là nguyên nhân khiến giá xuất khẩu các mặt hàng may mặc tăng. Giá xuất khẩu phân bón bình quân 6 tháng đầu năm tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu phân bón ở các nước sản xuất ngũ cốc đã tăng mạnh từ cuối năm 2020 do giá ngũ cốc tăng cao, nhất là giá ngô. Trong khi đó, nguồn cung phân bón thế giới bị thắt chặt do dịch Covid-19 gây khó khăn cho hoạt động sản xuất ở nhiều nước và tình trạng thiếu con-ten-nơ rỗng làm chi phí vận chuyển tăng. Ở chiều ngược lại, có 9 nhóm hàng có chỉ số giá xuất khẩu 6 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó điện thoại di động và linh kiện giảm 2,52%; hàng thủy sản giảm 1,57%; dây và cáp điện giảm 0,4%... Hai nhóm hàng hóa chất và thủy tinh, sản phẩm từ thủy tinh giá không biến động.

#### **b) Chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 2,24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá

của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 2,33%; nhóm nhiên liệu tăng 20,95%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 1,4%.

Trong 42 nhóm hàng nhập khẩu chính, 28 nhóm hàng có chỉ số giá 6 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Giá nhập khẩu xăng dầu các loại tăng 25,11% do giá dầu thô thế giới tiếp tục tăng sau khi nền kinh tế của Mỹ khởi sắc, Trung Quốc, nền kinh tế châu Âu mở cửa trở lại. Cùng với đó là các chương trình tiêm chủng vắc-xin phòng chống dịch Covid-19 mở rộng giúp các nhà đầu tư lạc quan thị trường dầu thô sẽ sớm hồi phục trở lại. Giá nhập khẩu khí đốt hóa lỏng tăng 21,35% do mức dự trữ thấp ở châu Âu và việc cắt giảm một số nhà máy ở Louisiana (Mỹ) làm cho nguồn cung giảm, trong khi nhu cầu của châu Á và châu Âu tăng. Giá nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 8,71% do biến đổi khí hậu làm mất mùa khiến sản lượng các loại ngũ cốc của một số quốc gia sụt giảm, chi phí vận chuyển tăng cao vì thiếu tàu biển và con-ten-nơ rỗng, trong khi nhu cầu thế giới tăng, Trung Quốc đẩy mạnh thu mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi phục vụ nhu cầu trong nước đã khiến giá nhập khẩu các sản phẩm thuộc nhóm hàng thức ăn gia súc tăng mạnh. Giá nhập khẩu cao su nguyên liệu 6 tháng đầu năm tăng 8,69% so với cùng kỳ năm trước; sắt thép tăng 7,65%; hóa chất tăng 5,18%... Ở chiều ngược lại, có 14 nhóm hàng có chỉ số giá nhập khẩu 6 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô giảm 2,88%; giá nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại giảm 2,37%...

#### **c) Tỷ giá thương mại hàng hóa**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tỷ giá thương mại thương mại hàng hóa (TOT) giảm 0,99% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xăng dầu các loại giảm 14,62%; hóa chất giảm 4,93%; cao su giảm 3,82%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 1,34%; hàng thủy sản giảm 1,06%; hàng rau quả giảm 0,86%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 0,98%; sắt, thép tăng 6,71%.

TOT 6 tháng đầu năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước do chỉ số giá xuất khẩu có mức tăng thấp hơn mức tăng của chỉ số giá nhập khẩu, phản ánh Việt Nam đang ở vị trí không thuận lợi khi giá hàng nhập khẩu có lợi thế hơn so với giá hàng xuất khẩu.

### **Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu và tỷ giá thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước**

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa	104,75	100,96	102,77	98,78	101,22
Chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa	103,30	102,15	100,96	99,55	102,24
Tỷ giá thương mại hàng hóa	101,40	98,84	101,79	99,22	99,01

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)